TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 01 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Vân A

2. Ông Lê Văn C

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Văn L - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nam và ông Vũ Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST- HS ngày 15/9/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST - HS ngày 18/10/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Diệu L**, sinh năm 1986, tại phường VQ, quận HĐ, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà X, Ngõ 200, đường 19/5, phường VQ, quận HĐ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Thị O; Có chồng là Trịnh Hoàng T và 02 con nhỏ.

Tiền án: Ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt 09 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm (Bản án hình sự phúc thẩm số 609/2018/HSPT ngày 12/9/2018).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/6/2021 cho đến ngày 22/11/2021 và đang chấp hành án phạt tù tại trại giam số 5 Bộ Công an cho đến nay. Hiện bị cáo Nguyễn Diệu L đang được trích xuất lưu giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân(Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Đào Huy Th**, sinh năm 1989, tại phường LK, quận HĐ, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà X, đường QT, Phường LK, quận HĐ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Phúc C(đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; Có vợ là Đặng Thị Thanh Ng và 01 con nhỏ.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26/6/2021 đến ngày 05/7/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: **Vũ Thanh T**, sinh năm 1990, tại phường NT, quận HĐ, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà X, phố NT, phường NT, quận HĐ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Dương H và bà Nguyễn Thanh H; Có vợ là Vũ Thúy H(đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên toà).

4. Họ và tên: **Đặng Quốc B**, sinh năm 1987, tại phường QT, quận HĐ, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà X, khu tập thể 5 tầng, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Minh T và bà Dương Thị Kim H; Có vợ là Trịnh Thị Th và 02 con nhỏ.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên toà).

5. Họ và tên: **Đặng Duy Q**, sinh năm 1984, tại quận HC, TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số nhà X, đường HP, phường TT, quận HC, thành phố Đà Nẵng.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Duy Tr và bà Trương Thị Thu V; Có vợ là Nguyễn Thị Kim Tr(đã ly hôn) và 02 con nhỏ.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 06/12/2021 đến ngày 12/12/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên toà).

6. Họ và tên: **Nguyễn Hạnh Huyền A**, sinh năm 2001, tại phường TA, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường TA, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Minh H; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 11/7/2021 đến ngày 14/7/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên toà).

*** Những người làm chứng**:

1.Đặng Mạnh Tr – sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn LX, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

2.Hoàng Thị Thúy H – sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu liền kề X đường Ngô Thì Nhậm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3.Nguyễn Thanh T – sinh năm 1991

Địa chỉ: Số X Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4.Đỗ Tuấn A – sinh năm 1989

Địa chỉ: X dãy K, khu tập thể Công an Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5.Đặng Ngọc Th – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn XT, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

6.Nguyễn Huy T – sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ X NĐ, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

7.Vũ Trọng Th – sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà X, tổ 2 phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

8.Nguyễn Quốc Th – sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 2X, tổ 2 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

9.Lê Minh T – sinh năm 1995

Địa chỉ: số nhà X Trần Văn Chuông, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

10.Nguyễn Trương Thủy T – sinh năm 2003

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

11.Nguyễn Ủy Tường V – sinh năm 2002

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

12.Đặng Nguyễn Hoài Tr – sinh năm 1999

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

13.Đỗ Việt Cẩm L – sinh năm 2003

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

14.Nguyễn Ngọc Tuấn Đ – sinh năm 2003

Địa chỉ: Số nhà X, kiệt 184 Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

15. Nguyễn Thị Khánh L – sinh năm 2003

Địa chỉ: Số nhà X Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế.

16. Đặng Nguyễn Hoài A – sinh năm 1996

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

17.Nguyễn Thị Xuân H – sinh năm 2003

Địa chỉ: Số nhà X Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế.

18.Nguyễn Văn H – sinh năm 2003

Địa chỉ: Số nhà X Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế.

19.Trần Thị T – sinh năm 1958

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

20.Trương Thị Hồng Th – sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

21.Trịnh Hoàng T – sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà X Trương Công Định, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

22.Trương Anh T – sinh năm 2000

Địa chỉ: Đội X, thôn VT, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

23.Nguyễn Tiến T – sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn X, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

24.Nguyễn Anh V – sinh năm 1993

Địa chỉ: Số X, tổ dân phố 6, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

25.Lê Ngọc T – sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn KH, xã Hạ Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

26.Nguyễn Hồng H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Số X, ngách 2, ngõ 31, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

27.Trịnh Quang L – sinh năm 1990

Địa chỉ: Số X, ngõ 5B, khu Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

28.Đặng Thị Thanh Ng – sinh năm 1996

Địa chỉ: Số nhà X, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

29.Đào Huy H – sinh năm 1999

Địa chỉ: Số nhà X, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

30.Nguyễn Thị Ph – sinh năm 1959

Địa chỉ: Số nhà X, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

31.Nguyễn Phi L – sinh năm 1969

Địa chỉ: Số nhà X, ngõ 2, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

32.Nguyễn Thị Tuyết Nh – sinh năm 1970

Địa chỉ: Khối ĐL, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

33.Hà Sỹ T – sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn XT, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

34.Trịnh Thị Th – sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà X – A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

35.Đặng Minh T – sinh năm 1957

Địa chỉ: số nhà X – A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

36.Nguyễn Thị L – sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà X, tổ 8 phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

37.Vũ Thúy H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Phòng X, tầng N Chung cư CT1 Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

38.Nguyễn Thanh H – sinh năm 1971

Địa chỉ: Số nhà X đường Phan Bội Châu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

39.Nguyễn Thị Minh H – sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

40.Huỳnh Thị X – sinh năm 1959

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

41.Nguyễn Trần Nhật T – sinh năm 2001

Địa chỉ: X, khu vực 5, phường Thủy Xuân, thành phố Huế.

42.Nguyễn Thị Bích Th – sinh năm 1969

Địa chỉ: Số nhà X Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân tiếp nhận tố giác, tin báo về nguồn tin tội phạm của chị Ngọ Thị H, sinh năm 1977, trú tại khu phố Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân trình báo về việc chị bị lừa đảo số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Nội dung đơn: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/5/2021, chị Ngọ Thị H nhận được cuộc gọi điện thoại từ số sim 0828704921 gọi vào số thuê bao 0971085545 của chị, giới thiệu tên chị (Ng - L) nên chị H nghĩ là chị Dương Thị Ng, sinh năm 1970, trú tại khu 3, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó người phụ nữ sử dụng số điện thoại trên để kết bạn trên mạng xã hội Zalo có tên là "Chị Ng xinh đẹp", rồi nhắn tin nhờ chị H chuyển số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), bao gồm: 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng)vào tài khoản 108873117840 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào số tài khoản 19446717 của ngân hàng TMCP Á Châu và hẹn tối sẽ đến nhà trả hết số tiền trên.Qua nói chuyện video trên ứng dụng Zalo thấy hình ảnh và giọng nói của người phụ nữ gọi nói chuyện rất giống với giọng nói của chị Dương Thị Ng (độ dài cuộc gọi video khoảng 30s) nên chị H tin tưởng đã chuyển khoản số tiền 60.000.000 đồng từ tài khoản số 1880112345888 Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (Mbbank) của chị H vào 02 số tài khoản nêu trên. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, chị H gọi điện vào số sim 0828704921 thì bị tắt máy và kiểm tra tin nhắn Zalo có tên là "Chị Ng xinh đẹp" thì đã bị hủy và thu hồi tin nhắn, lúc này chị H gọi vào số điện thoại 0949460555 của chị Dương Thị Ng để hỏi số tiền vừa chuyển khoản trước đó thì chị Ng trả lời là không nhờ, biết mình đã bị lừa và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân trình báo sự việc trên.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân xác định số tài khoản 108873117840 được mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Tràng An- Phòng giao dịch Láng, chủ tài khoản là Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, trú tại xã Đại Bàn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng,có số điện thoại 0587503294 và giấy chứng minh thư nhân dân số 031767294 do Công an TP Hải Phòng cấp; qua làm việc thì ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cũng như chị Nguyễn Thị L không đăng ký mở tài khoản trên.Quá trình truy xuất nguồn tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền này đã chuyển đến tài khoản 19036779779012 mở ngày 25/01/2021 thuộc ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam(Techcombank), chủ tài khoản là Đào Huy H, sinh năm 1999, trú tại số X, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, được anh trai là Đào Huy Th (anh ruột H) nhờ mở tại ngân hàng Techcombank vào khoảng tháng 01/2021, Đào Huy H đã chuyển tài khoản cho Đào Huy Th quản lý, sử dụng và chuyển cho ai thì H không biết.

- Đối với tài khoản số 19446717 của ngân hàng ACB nhận được số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) từ tài khoản số 1880112345888 Ngân hàng Mbbank. Quá trình điều tra xác định, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày

10/02/2002, trú tại số X Phan Bội Châu, phường Trường An, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số CMND là 191925754 do CA tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) Phòng giao dịch Phú Hội, tỉnh Thừa Thiên Huế mở vào tháng 4/ 2021, có số điện thoại 0565823497 để đăng ký dùng dịch vụ Internet banking và được bạn học là Nguyễn Trương Thủy T, sinh năm 2003, trú tại Ngõ 3, kiệt 253, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế thuê đứng ra mua và bán lại tài khoản cho Nguyễn Hạnh Huyền A, sinh năm 2001, trú tại số nhà X, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế để lấy hoa hồng; Nguyễn Trương Thủy T đã trả cho Khánh L 100.000 (một trăm nghìn đồng) của tài khoản trên.

Ngày 26/6/2021, Nguyễn Diệu L và Đào Huy Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận: Năm 2018 Nguyễn Diệu L làm quen với Fong Hua Thu, khoảng 45 tuổi, quốc tịch Trung Quốc, đang sinh sống và làm việc tại Philippines. Khoảng tháng 6 năm 2020 Fong Hua Thu đến Việt Nam có mượn Nguyễn Diệu L hai tài khoản ngân hàng Techcombank và Sacombank thì Nguyễn Diệu L đã chuyển toàn bộ thông tin tài khoản, địa chỉ Email, sim điện thoại dùng để đăng ký dịch vụ Internet banking với ngân hàng cho Fong Hua Thu sử dụng tài khoản ngân hàng tại Việt Nam; đồng thời Fong Hua Thu giới thiệu cho một người tên PaoLa (Người Ý gốc Việt, sống tại Philipines) để hướng dẫn L cách mở thông tin tài khoản ngân hàng, địa chỉ Email, sim điện thoại dùng để đăng ký dịch vụ Internet banking với từng ngân hàng để cho Fong Hua Thu và PaoLa thuê lại. Mỗi tài khoản ngân hàng Fong Hua Thu và PaoLa thuê lại của L với giá 1.500.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng. Sau khi L mở xong 02 tài khoản ngân hàng nêu trên thì Fong Hua Thu và Paola tiếp tục nhờ L đi vận động bàn bè và người thân để làm tài khoản ngân hàng để kiếm lời, tiền thuê tài khoản là 1.500.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng. Fong Hua Thu và Paola thanh toán tiền thuê tài khoản cho L bằng tiền mặt, hàng tháng sẽ có người đem tiền đến cho L tại các địa điểm khác nhau.Từ tháng 10/2020 đến 6/2021 Nguyễn Diệu L thuê trực tiếp thuê lại và mượn 139 tài khoản ngân hàng gồm có: Đặng Ngọc Th 05 tài khoản; Hà Sỹ T 05 tài khoản; Đào Huy Th 68 tài khoản, Đặng Quốc B 18 tài khoản và Vũ Thanh T 43 tài khoản, cụ thể:

1. Đối với Đào Huy Th, sinh năm 1989, trú tại số nhà X, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Trong tháng 10/2020, Nguyễn Diệu L gặp nói với Th về việc“thuê tài khoản Ngân hàng” mỗi một tài khoản L thuê là 1.000.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng, Th đồng ý, đồng thời L hướng dẫn cách thức mở tài khoản chỉ sử dụng số điện thoại đăng ký dịch vụ Internet banking, địa chỉ Email, giấy chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân và các dịch vụ cần đăng ký với từng Ngân hàng mở tài khoản ngân hàng, Đào Huy Th trực tiếp mở được 05 (năm) tài khoản Ngân hàng để cho Linh Thuê bao gồm: Tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số1017244706 mở ngày 28/10/2020; tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số 45010005047288 mở ngày 03/11/2020; tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) số 106872383400 mở ngày 28/10/2020; tài khoản ACB số 15576387 mở ngày 28/10/2020 và tài khoản Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) số 172010301000396 mở ngày 28/10/2020. Sau khi Th mở xong tài khoản tại các ngân

hàng thì Nguyễn Diệu L bảo Th tìm thêm anh em, bạn bè và người thân có thể tin tưởng được mở tài khoản cho L thuê thì Thắng đồng ý. Từ tháng 10/2020 đến tháng 6/2021, Đào Huy Th vận động gia đình và bạn bè mở thêm 63(sáu mươi ba) tài cho Nguyễn Diệu L thuê khoản gồm:

- Tài khoản Đặng Thị Thanh Ng, sinh năm 1996 (vợ Thắng) trú tại số nhà X, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội, mở 06 tài khoản: Tài khoản Tpbank số 03943995501 mở ngày 30/10/2020, tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam (MSB) số 03201014875553 mở ngày 30/10/2020,Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 19031542890014 mở ngày 30/10/2020, tài khoản BIDV số 45010005044517 mở ngày 03/10/2020, tài khoảnVietcombank số 1017294701 mở ngày 30/10/2020 và tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số 020089455945 mở ngày 01/01/2021. Các tài khoản trên Th cho L thuê từ 10/2020 đến tháng 6/2021.

- Tài khoản Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1959 (mẹ đẻ Th) trú tại số nhà X, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội,mở 05 (năm) tài khoản, cụ thể: Tài khoản Ngân hàng BIDV số tài khoản 45010005066034 mở ngày 20/11/2020, Vietcombank số 1017705984 mở ngày 20/11/2020, Vietinbank số 100872503822 mở ngày 20/11/2020, ACB số 16020387 mở ngày 20/11/2020 và Sacombank 020089752524 mở ngày 24/11/2020. Các tài khoản trên Th cho L thuê từ tháng 11/2020 đến tháng 6/2021.

- Tài khoản Đào Huy H, sinh năm 1999 (em ruột Th) trú tại số nhà X, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội, mở 07 (bảy) tài khoản ngân hàng cụ thể: Tài khoản Techcombank số 19036779779012 mở ngày 25/01/2021, Vietcombank số 1018753083 mở ngày 19/01/2021, ACB số 17225607 mở ngày 26/01/2021, BIDV số 45010005121784 mở ngày 19/01/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (Mbbank) số 2000101091999 mở ngày 25/01/2021,Vietinbank số 108873282778 mở ngày 18/5/2021 và Sacombank số 020090830814 mở ngày 01/01/2021. Các tài khoản trên Th cho L thuê từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021.

- Tài khoản Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 1983, trú tại ô 8- LK 6, khu nhà ở dân cư Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Tp Hà Nội mở 07 (bảy) tài khoản cụ thể: Tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (DongAbank) số 0111373346 mở ngày 22/02/2021, BIDV số 45010005132883 mở ngày 19/02/2021, Vietinbank số 100872813361 mở ngày 19/02/2021, Techcombank số 19034519567027 mở ngày 19/02/2021, Vietcombank số 0001019232194 mở ngày 17/02/2021, Sacombank số 020091691184 mở ngày 22/3/2021 và Mbbank số 1710198368888 mở ngày 01/3/2021, Th cho L thuê từ tháng 02/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Đỗ Tuấn A, sinh năm 1989, trú tại: số nhà số nhà X, dãy K, khu tập thể công an Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Tp Hà Nội mở 06 (sáu) tài khoản ngân hàng cụ thể: Tài khoản Ngân hàng DongAbank số 0111393657 mở ngày 29/3/2021, tài khoản Vietcombank số 1019692864 mở ngày 11/5/2021, Techcombank số 19026977909023 mở ngày 12/3/2021, Vietinbank số 1018728922899 mở ngày 11/3/2021, BIDV số 45010005028511 mở ngày 08/10/2020và ACB số 19500347 mở ngày 10/5/2021. Các tài khoản trên Th cho L thuê từ tháng 10/2020 đến tháng 6/2021.

- Tài khoản Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1970, trú tại khối ĐL, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Tp Hà Nội (là cán bộ trung tâm y tế quận Hà Đông, TP Hà Nội, đồng nghiệp của Thắng) mở 02 (hai) tài khoản Ngân hàng cụ thể: Tài khoản Techcombank số 100872982231 mở ngày 29/3/2021và Vietinbank số 100872982231 mở ngày 29/3/2021, Th cho L thuê từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991, trú tại X Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Tp Hà Nội (là bạn của Th), mở 06 tài khoản cụ thể: Tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1020045161 mở ngày 29/3/2021, BIDV số 45010005155233 mở ngày 29/3/2021, Techcombank số 19036977376012 mở ngày 29/3/2021, ACB số 18306047 mở ngày 29/3/2021, MSB số 03201018967689 mở ngày 30/3/2021 và Vietinbank số 104872980472 mở ngày 29/3/2021. Các tài khoản trên Th cho L thuê từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Nguyễn Phi L, sinh năm 1969 (Cậu ruột Th) trú tại số nhà X, ngõ 2, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, mở 01 tài khoản cụ thể: Tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19037025138017 mở ngày 12/4/2021, Th cho L thuê từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Đặng Mạnh Tr, sinh năm 1998 (em vợ Th), trú tại thôn Lương Xá, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, mở 05 (năm) tài khoản cụ thể: Tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19035688179016 mở ngày 01/4/2021, Vietcombank số 1020121532 mở ngày 01/4/2021, BIDV số 45010005214143 mở ngày 01/46/2021, MSB số 03201014703647 mở ngày 01/4/2021và Vietinbank số 107873002967 mở ngày 01/4/2021. Các tài khoản trên Th cho L thuê từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Lê Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại thôn KH, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (là cán bộ Viện huyết học truyền máu Trung ương, là bạn của Th), mở 04 (bốn) tài khoản cụ thể: Tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0451000392712 mở ngày 20/5/2021, Techcombank số 19030084015021 mở ngày 20/5/2021, MSB số 03301010692625 mở ngày 31/5/2021, Vietinbank số 107873298818 mở ngày 01/6/2021. Riêng đối với tài khoản mở tại ngân hàng Mbbank hiện tại đã bị khóa nên không thể sao kê. Các tài khoản trên Th cho L thuê từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Nguyễn Anh V, sinh năm 1993, trú tại X Quang Trung, tổ dân phố 06, phường La Khê, quận Hà Đông mở 05 (năm) tài khoản tại các Ngân hàng Vietinbank số 102873285975 mở ngày 18/5/2021, Vietcombank số1020999799 mở ngày 17/5/2021, BIDV số 45010005204931 mở ngày 19/5/2021, Techcombank số 19037131388014 mở ngày 18/5/2021 và Sacombank số 020092587275 mở ngày 19/5/2021. Các tài khoản trên Th cho L thuê từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2021;

-Tài khoản Trương Anh T, sinh năm 2000, trú tại đội X, thôn VT, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, mở 05 (năm) tài khoản tại các Ngân hàng Vietcombank số 1021226960 mở ngày 28/5/2021, BIDV số 12110000729740 mở ngày 28/5/2021, Techcombank số 19037162600011 mở ngày 28/5/2021, Sacombank số 020092745318 mở ngày 28/5/2021 và VIB số 051206666 mở ngày 28/5/2021; Th cho L thuê từ tháng 5/2021;

- Tài khoản Nguyễn Tiến T, sinh năm 1998, trú tại thôn LX, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, mở 04 (bốn) tài khoản tại các Ngân hàng Vietinbank số

101873435049 mở ngày 17/6/2021, Vietcombank số 0001021584450 mở ngày 17/6/2021, BIDV số 12110000736847 mở ngày 17/6/2021 và Techcombank số 19037220591011 mở ngày 17/6/2021; Th cho L thuê vào tháng 6/2021.

Tổng cộng Nguyễn Diệu L đã thuê của Đào Huy Th là 68 (sáu mươi tám) tài khoản Ngân hàng, trong đó có 63 (sáu mươi ba) tài khoản của 13 (mười ba) người khác có tên nêu trên. Quá trình điều tra, Nguyễn Diệu L khai nhận sau khi thuê của Th xong, Linh cho Fong Hua Thu và Paola thuê lại. Tính đến đầu tháng 6/2021 tổng số tiền Nguyễn Diệu L nhận được từ Fong Hua Thu và Paola là 255.750.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thuê 50 tài khoản tính đến hết tháng 5/2021; L thanh toán cho Đào Huy Th số tiền 170.500.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thuê tài khoản tính đến hết tháng 5/2021. Còn lại 18 (mười tám) tài khoản Fong Hua Thu và Paola chưa thanh toán cho L gồm: 04 (bốn) tài khoản của Nguyễn Tiến T, 05 (năm) tài khoản của Nguyễn Anh V, 05 (năm) tài khoản của Lê Ngọc T và 04 (bốn) tài khoản của Trương Anh T, do chưa đủ thời gian cho thuê sau 01 (một) tháng thì L bị bắt nên chưa được thanh toán tiền thuê tài khoản.

Tổng số tiền thuê tài khoản Đào Huy Th được nhận được từ Nguyễn Diệu L là 170.500.000đ (Một trăm bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có 37.500.000đ (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền Th cho thuê 05 (năm) tài khoản của mình, số tiền còn lại Th đã thanh toán cho Hoàng Thị Thúy H; Đặng Mạnh Tr và Nguyễn Thanh T mỗi người 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Đỗ Tuấn A số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) với tổng số tiền là 25.500.000 đồng(hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) ngoài ra Th không thanh toán tiền thuê tài khoản cho ai khác.

Như vậy Đào Huy Th thu thập 63 tài khoản ngân hàng của người khác cho Nguyễn Diệu L thuê, thu lợi bất chính số tiền 107.500.000 đồng (một trăm linh bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Đối với Đặng Quốc B, sinh năm 1987, trú tại số nhà X, tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Trong tháng 10/2020 thông qua giới thiệu của Đào Huy Th về việc thuê tài khoản ngân hàng, mỗi tài khoản là 1.000.000đ/01 tài khoản/01 tháng. Thì Đặng Quốc B gặp Nguyễn Diệu L và trao đổi, thống nhất, sau khi thống nhất giá cả và qua sự hướng dẫn của Nguyễn Diệu L, Đặng Quốc B mở và thu thập 18 tài khoản cho L thuê gồm:

- Đặng Quốc B trực tiếp mở 07(bảy) tài khoản: Tài khoản Techcombank số 19036515705010 mở ngày 11/11/2020, Vietcombank 1017522947 mở ngày 11/11/2020,Vietinbank 109872455623 mở ngày 12/112020, BIDV số 45010005057506 mở ngày 11/11/2020, Sacombank số 020089617570 mở ngày 11/11/2020, DongAbank số 0111344553 mở ngày 19/11/2020 và ACB số 15845427 mở ngày 11/11/2020, Bảo cho L thuê từ cuối tháng 11/2020.

- Tài khoản Đặng Minh T, sinh năm 1957 (Bố đẻ B)trú tại số nhà X, tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Mở 06 tài khoản ngân hàng: Tpbank số tk 03944545101 mở ngày 30/10/2020, Vietcombank 1017292234 mở ngày 31/10/2020, Techcombank số 19031700453018 mở ngày 30/10/2020, ACB 15627267 mở ngày 30/10/2020, Sacombank 020089455570 mở ngày 30/10/2020 và MSB số 03101013970551 mở ngày 01/12/2020.

- Tài khoản Trịnh Thị Th, sinh năm 1986 (vợ B) trú tại số nhà X, tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Mở 05 (năm) tài khoản tại các Ngân hàng:DongAbank số 0111348094 mở ngày 11/11/2020, BIDV số 45010005069592 mở ngày 24/11/2020, ACB số 16718477 mở ngày 28/12/2020, Vietinbank số 105872661284 mở ngày 28/12/2020 và Vietcombank số 1017755006 mở ngày 01/12/2020. Các tài khoản trên B cho Nguyễn Diệu L thuê từ tháng 11/2020.

Quá trình điều tra Nguyễn Diệu L khai nhận sau khi thuê 18 tài khoản của Đặng Quốc B, Linh cho Fong Hua Thu và Paola thuê. Tính đến hết tháng 5/2021 Fong Hua Thu và Paola đã trả cho Nguyễn Diệu L tổng số tiền là 135.750.000đ(một trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). L trả cho Đặng Quốc B số tiền 90.500.000đ(chín mươi triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm: số tiền thuê 07 tài khoản của B là 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) và số tiền thuê tài khoản của của ông Đặng Minh T và Trịnh Thị Th là 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên B không đưa số tiền nêu trên cho ông T và chị Th mà giữ lại để tiêu xài cá nhân hết. Số tiền 45.250.000đ (bốn mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) Nguyễn Diệu L hưởng lợi.

Như vậy Đặng Quốc B thu thập 11 tài khoản ngân hàng của người khác cho Nguyễn Diệu L thuê thu lợi bất chính số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

3. Đối với Vũ Thanh T, sinh năm 1990, trú tại số X, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Khoảng cuối tháng 2 đầu tháng 3 năm 2021, Vũ Thanh T có gặp Nguyễn Diệu L và L nói với Tùng về việc T mở tài khoản ngân hàng để cho L thuê, T đồng ý. Hai bên thống nhất L thuê tài khoản ngân hàng của T với giá là 1.300.000đồng/01 tài khoản/01 tháng. Vũ Thanh T trực tiếp mở 05 (năm) tài khoản ngân hàng cho L thuê, gồm: Techcombank số 19025944765011 mở ngày 10/3/2021, Vietcombank số 1019654291 mở ngày 10/3/2021,Vietinbanksố 101872884992 mở ngày 10/3/2021, ACB số 17918497 mở ngày 15/3/2021 và BIDV số 45010005144532 mở ngày 11/3/2021, Tùng cho L thuê từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021. Sau khi thuê được tài khoản T thì Nguyễn Diệu L nhờ T tìm người thân, bạn bè, anh em thân thiết của T mở thêm 38 tài khoản cụ thể:

- Tài khoản Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971, trú tại số nhà X, đường Phan Bội Châu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, tp Hà Nội, mở 08 tài khoản gồm: Tài khoản Techcombank số tk 19036963838013 mở ngày 25/3/2021, Vietcombank số 1019992884 mở ngày 26/3/2021, Vietinbank số 107872970028 mở ngày 26/3/2021, Sacombank số 020091688132 mở ngày 27/3/2021, Mbbank số 0601197168888 mở ngày 26/3/2021, DongAbank số 0111382939 mở ngày 26/3/2021, BIDV số 45010005153477 mở ngày 25/3/2021 và Tpbank số 04247591901 mở ngày 28/3/2021. Các tài khoản trên T cho L thuê từ 03/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Vũ Thúy H, sinh năm 1990 (vợ T) trú tại số X, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, mở 05 (năm) tài khoản tại các Ngân hàng: Techcombank số 19037006400010 mở ngày 08/4/2021, BIDV số 45010005161072 mở ngày 06/4/2021, Vietcombank số 0001020221053 mở ngày 06/4/2021, DongAbank số 0111386202 mở ngày 06/4/2021 và ACB số 18562277 mở ngày 06/4/2021. Các tài khoản trên T cho L thuê từ 03/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1991, trú tại số nhà X, đường Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP Hà Nội, mở 05 tài khoản gồm: Techcombank số tk 19026362969026 mở ngày 17/3/2021, Vietcombank số 1019718547 mở ngày 12/3/2021, BIDV số 45010005146149 mở ngày 15/3/2021, ACB số 17917567 mở ngày 15/3/2021 và Vietinbank số 105872898438 mở ngày 12/3/2021. Các tài khoản trên T cho L thuê từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoảnVũ Trọng Th, sinh năm 1976, trú tại số nhà X, tổ 2, phường Văn Quán, quận Hà Đông, mở 05 tài khoản tại các Ngân hàng: Techcombank số tk 19020512598023 mở ngày 09/4/2021, Vietcombank số 0001019962587 mở ngày 25/3/2021, BIDV số 45010005153556 mở ngày 25/3/2021, Vietinbank số 102872954828 mở ngày 24/3/2021 và DongAbank số 0111382822 mở ngày 25/3/2021. Các tài khoản trên T cho L thuê từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021;

- Tài khoản Lê Minh T, sinh năm 1995, trú tại số nhà X Trần Văn Chuông, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, mở 05 tài khoản gồm Ngân hàng: Techcombank số 19036928386029 mở ngày 26/3/2021, BIDV số 45010005147063 mở ngày 16/3/2021, Vietinbank số 106872911158 mở ngày 16/3/2021, Hdbank số 070704070005846 mở ngày 26/3/2021 và MSB số 03201014703469 mở ngày 26/3/2021. Các tài khoản trên T cho L thuê từ tháng 3/2021.

- Tài khoản Nguyễn Huy T, sinh năm 1996, trú tại tổ X Nhân Đạo, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, mở 05 tài khoản tại các Ngân hàng Techcombank số 19034248179026 mở ngày 07/6/2021, BIDV số 45010005218181 mở ngày 07/6/2021, Vietinbank số 104873388377 mở ngày 08/6/2021, Vietcombank số 1021414176 mở ngày 08/6/2021 và MSB số 03201014706086 mở ngày 08/6/2021. Các tài khoản trên T cho L thuê từ tháng 6/2021.

-Tài khoản Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, trú tại số nhà X, tổ 8N, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Tp Hà Nội, mở 05 tài khoản tại các Ngân hàng: Techcombank số 19035439041020 mở ngày 07/6/2021, Vietinbank số 104873388313 mở ngày 08/6/2021, BIDV số 45010005218163 mở ngày 07/6/2021, ACB số 20443987 mở ngày 08/6/2021 và Vietcombank số 1021516431 mở ngày 08/6/2021. Các tài khoản trên T cho L thuê từ tháng 6/2021.

Tổng cộng Nguyễn Diệu L đã thuê của Vũ Thanh T là 43 (Bốn ba) tài khoản Ngân hàng, trong đó có 05 tài khoản của T và 38 (ba tám) tài khoản của 07 người có tên nêu trên. Quá trình điều tra Nguyễn Diệu L khai nhận: Sau khi thuê 43 tài khoản của Vũ Thanh T, L cho Fong Hua Thu và Paola thuê; tính đến hết tháng 5/2021 tổng số tiền cho thuê tài khoản L nhận được từ Fong Hua Thu và Paola là 91.500.000 đồng (chín mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng); số tiền Nguyễn Diệu L đã trả cho Vũ Thanh T tính đến hết tháng 5/2021 là 79.300.000đ (bảy mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng), Nguyễn Diệu L được hưởng lợi số tiền 12.200.000đ (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Vũ Thanh T thuê tài khoản với Nguyễn Quốc Th, Lê Minh T và Vũ Trọng Th, thống nhất giá thuê tài khoản là 700.000đ/01 tài khoản/01 tháng, đối với Nguyễn Huy T là 600.000đ/01 tài khoản/01 tháng, còn 05 tài khoản của chị Nguyễn Thị L từ khi mở do không hoạt động được nên không được trả tiền. Từ tháng 6/2021 đến tháng 10/2021 sau khi Nguyễn Diệu L bị bắt thì có 01 tài khoản Telegram (T không nhớ tên tài khoản) nhắn tin với T trao đổi về việc tiếp tục thuê 43

tài khoản của T. T vẫn tiếp tục được thanh toán thêm 04 (bốn) tháng tiền thuê tài khoản với số tiền là 184.600.000đ (một trăm tám mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng) qua số tài khoản 04233062101 tại ngân hàng Tpbank của T và nhờ Nguyễn Quốc Th (bạn T) nhận tiền qua số tài khoản 04225227501, nhờ Trịnh Quang L (bạn T) nhận tiền qua số tài khoản 19028829083011 tại Ngân hàng Techcombank của L. Tuy nhiên do nhận tiền qua tài khoản và chưa bao giờ gặp mặt nên T không biết người đã trả tiền thuê tài khoản cho mình là ai; quá trình điều tra cũng không xác định được số tài khoản đã chuyển tiền đến các tài khoản của T, Th và L.Tổng số tiền Vũ Thanh T được thanh toán trong 06 (sáu) tháng cho thuê tài khoản là 263.900.000đ (hai trăm sáu mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). Trong đó Vũ Thanh T đã thanh toán tiền thuê tài khoản cho Nguyễn Quốc Th, Vũ Trọng Th và Lê Minh T mỗi người số tiền là 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng), Nguyễn Huy T số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tổng số tiền T đã thanh toán cho Nguyễn Quốc Th, Vũ Trọng Th, Lê Minh T và Nguyễn Huy T là 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng). Số tiền Vũ Thanh T được hưởng lợi từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021 với tổng số tiền Vũ Thanh T hưởng lợi là 194.900.000 đồng (một trăm chín mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng). Trong đó tiền hưởng lợi từ 05 tài khoản của T là 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng) và tiền hưởng lợi từ việc thu thập 38 tài khoản của người khác để cho thuê lại là 155.900.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Như vậy, Vũ Thanh T đã thu thập của người khác 38 tài khoản ngân hàng để cho Nguyễn Diệu L thuê, số tiền T thu lợi bất chính là 155.900.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Diệu L còn trực tiếp thuê, mượn tài khoản của những người sau:

- Hà Sỹ T, sinh năm 1965, trú tại thôn XT, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội:

Khoảng tháng 10/2020 Nguyễn Diệu L có nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Hồng L sinh năm 1961, trú tại số nhà X, ngõ 200, đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tìm người mở tài khoản để L thuê lại với mục đích làm ăn, kinh doanh, ông L đồng ý. Sau đó ông L gặp ông Hà Sỹ T là bạn ông L, nhờ ông T mở giúp cho L 05 tài khoản gồm: Tpbank số 03928289601 mở ngày 26/10/2020, Vietcombank số 1017190993 mở ngày 26/10/2020, Vietinbank số 107873769622 ngày 26/10/2020, BIDV số 45010005039054 mở ngày 26/10/2020 và Techcombank số 19036449727016 mở ngày 26/10/2020. Sau khi ông T mở xong tài sản thì L cho Fong Hua Thu và Paola thuê từ tháng 01/2021, (trong đó có tài khoản TPbank không hoạt động từ tháng 12/2020 nên Paola và Fong Hua Thu chỉ thanh toán cho L tiền thuê 04 (bốn) tài khoản với tiền là 34.500.000đ (ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng). Do chỉ mở giúp cho L nên ông T không lấy tiền thuê tài khoản, toàn bộ số tiền nêu trên L được hưởng lợi.

- Đặng Ngọc Th, sinh năm 1985, trú tại thôn XT, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, TP Hà Nội:

Khoảng tháng 9/2020 do nhu cầu cần tìm người mở tài khoản ngân hàng để thuê lại, Nguyễn Diệu L đã nhờ chồng của L là Trịnh Hoàng T sinh năm 1979, trú tại số nhà X Trương Công Định, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, tìm người thuê tài khoản. Đến tháng 10/2020, Tiến gặp Đặng Ngọc Th sinh năm 1985, trú tại thôn XT, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Tiến nói với Thiện về việc Th

mở các tài khoản ngân hàng để cho L thuê với số tiền 500.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng, Thiện đồng ý. Sau đó Th đi mở 05 tài khoản gồm: Techcombank số19036391352017 mở ngày 12/10/2020, BIDV số 45100005029657 mở ngày 09/10/2020, ACB số 15228717 mở ngày 09/10/2020, DongAbank số 0111335550 mở ngày 09/10/2020 và Vietinbank số 109872292252 mở ngày 12/10/2020. Sau khi Thiện mở xong tài khoản, Th đã cho L thuê. Quá trình điều tra L khai nhận: Sau khi thuê tài khoản từ Đặng Ngọc Th, thì L cho Fong Hua Thu và Paola từ tháng 10/2020; tính đến hết tháng 5/2021 Fong Hua Thu và Paola đã trả cho L tổng số tiền thuê tài khoản là 48.750.000 đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyễn Diệu L trả cho Đặng Ngọc Th số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), số tiền L được hưởng lợi là 38.750.000đ (ba mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tài khoản Nguyễn Diệu L thuê, mượn với Đào Huy Th, Đặng Quốc B, Vũ Thanh T, Hà Sỹ T và Đặng Ngọc Th là 139 tài khoản với tổng số tiền Nguyễn Diệu L thu lợi bất chính là 215.950.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó: Đào Huy Th thu thập 63 tài khoản của người khác cho L thuê, Th thu lợi bất chính là 107.500.000 đồng (một trăm linh bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Đặng Quốc B thu thập 11 tài khoản của người khác cho L thuê, B thu lợi bất chính là 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) và Vũ Thanh T thu thập 38 tài khoản của người khác cho L thuê, T thu lợi bất chính là 155.900.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

4. Đối với Đặng Duy Q, sinh năm 1984, trú tại số nhà X đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng và Nguyễn Hạnh Huyền A, sinh năm 2001, trú tại trú tại số nhà X, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế

Ngày 11/7/2021 và ngày 06/12/2021 Nguyễn Hạnh Huyền A và Đặng Duy Q lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 6/2020, Đặng Duy Q vào trang facebook của Qúy có tên "Ly Hồ" thì thấy có tài khoản facebook có tên "Tran Sang", "Tran Hieu" và "Nguyen Thuy Duong"đăng bài viết có nội dung: "cần mua tài khoản ngân hàng để chạy quảng cáo facebook". Thấy vậy Qúy lấy facebook tên "Ly Hồ" của Quý, nhắn tin đến các tài khoản facebook mang tên "Tran San", "Tran Hiếu" và "Nguyen Thuy Duong" với nội dung bán tài khoản ngân hàng, thì các tài khoản facebook trên trả lời mua 01 triệu đồng/1 tài khoản. Cách thức mở tài khoản và trả tiền mua tài khoản như sau: mỗi lần mở tài khoản ngân hàng các chủ tài khoản facebook trên sẽ gửi cho Q 01 số điện thoại để đăng ký dịch vụ Internet Banking. Sau khi mở xong tài khoản các chủ tài khoản facebook kia sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho Q 01 triệu đồng/01 tài khoản tại các địa điểm khác nhau.

Sau khi thống nhất về việc mua bán tài khoản Ngân hàng; Q đi đến nhà mẹ vợ Q ở số nhà X Thích Tịnh Khiết, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế chơi thì gặp Nguyễn Hạnh Huyền A là bạn em vợ Q là Nguyễn Trần Nhật T. Qua nói chuyện thì Q nhờ Huyền A mở tài khoản ngân hàng với giá 500.000đ/01 tài khoản thì Huyền A đồng ý. Sau đó Nguyễn Hạnh Huyền A trực tiếp mở 02 tài khoản cụ thể: Tài khoản Vietcombank số tk 0001012697137 mở ngày 18/02/2020, tài khoản BIDV số 55110001134032 mở ngày 12/01/2021. Sau khi Huyền A mở xong 02 tài khoản tại các

ngân hàng thì Quý bảo Huyền Anh tìm thêm anh em, bạn bè và người thân có thể tin tưởng được mở tài khoản, Huyền A đồng ý. Từ tháng 6/2020 đến tháng 4/2021 Nguyễn Hạnh Huyền A đã nhờ người thân và bạn bè mở được 20 tài khoản ngân hàng cụ thể như sau:

- Tài khoản Huỳnh Thị X, sinh năm 1958 (bà ngoại) trú tại số nhà X, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế mở 01 (một) tài khoản Ngân hàng Vietcombank số0161001759617, mở ngày 16/10/2019;

- Tài khoản Đặng Nguyễn Hoài Tr, sinh năm 1999, trú tại số X, ngõ 3, kiệt 253, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế mở 02 (hai) tài khoản của Ngân hàng: Vietcombank số 1012910896 mở ngày 28/02/2020 và tài khoản ACB số 16958417 mở ngày 11/01/2021;

- Tài khoản Nguyễn Trần Nhật T, sinh năm 2001, trú tại tổ X, khu vực 5, phường Thủy Xuân, TP Huế mở 01 tài khoản ACB số2621377 mở ngày 15/10/2018;

- Tài khoản Nguyễn Trương Thủy T, sinh năm 2003, trú tại số nhà X, ngõ 3, kiệt 53, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế, mở 02 tài khoản Ngân hàng ACB số 18790377 mở ngày 14/4/2021 và Techcombank số 19037077269012 mở ngày 28/4/2021;

- Tài khoản Nguyễn Ngọc Tuấn Đ, sinh năm 2003, trú tại số nhà X, kiệt 184, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế,mở 01 (một) tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0161001742660 mở ngày 02/4/2019;

- Tài khoản Đỗ Việt Cẩm L, sinh năm 2003, trú tại số nhà X, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế mở 01 tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0161001745509 mở ngày 15/5/2019;

- Tài khoản Trần Thị T; sinh năm 1958, trú tại số X, Điện Biên Phủ, Phường Trường An, TP Huế mở 01 tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0001012829728 mở ngày 25/02/2020.

- Tài khoản Nguyễn Thị Minh H; sinh năm 1982, trú tại số X, Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Tp Huế mở 01 tài khoản ngân hàng ACB số 18564267 mở ngày 06/04/2021.

- Tài khoản Nguyễn Văn H, sinh năm 2003 ở số nhà X, đường Phan Bội Châu, phường Trường An, TP Huế,mở 01 (một) tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0161001742663 mở ngày 02/4/2019;

- Tài khoản Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 2003, trú tại số nhà X, đường Phan Bội Châu, phường Trường An, TP Huế, mở 01 (một) tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0161001745513 mở ngày 16/5/2019;

- Tài khoản Nguyễn Ủy Tường V, sinh năm 2002 ở số nhà X, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế, mở 01 (một) tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0001012940779 mở ngày 10/8/2020;

- Tài khoản Trương Thị Hồng Th, sinh năm 1979 ở số nhà X, ngõ Y, kiệt 253, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế, mở 01 (một) tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0001018709247 mở ngày 15/01/2021;

- Tài khoảnNguyễn Thị Khánh L, sinh năm 2003, trú tại số nhà X, đường Phan Bội Châu, phường Trường An, TP Huế, mở 02(một) tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1023626103 và ACB số 19446717, mở ngày 07/5/2021;

- Tài khoản Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1982 ở số nhà X, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế, mở 02 (một) tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0161001736422 mở ngày 19/01/2029 và ACB số 18564267 mở ngày 06/4/2021.

- Tài khoản Đặng Nguyễn Hoài A, sinh năm 1996 ở số nhà X, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế, mở 01 (một) tài khoản Ngân hàng ACB số 18636347 mở ngày 08/4/2021;

- Tài khoản Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1969 ở số nhà X, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế, mở 01 (một) tài khoản Ngân hàng ACB số18042427 mở ngày 19/3/2021;

Tổng cộng Nguyễn Hạnh Huyền A đã bán cho Đặng Duy Q 22 (hai mươi hai) tài khoản, trong đó 02 (hai) tài khoản của Nguyễn Hạnh Huyền A và 20 (hai mươi) tài khoản của những người người thân và bạn bè. Q bán lại các tài khoản ngân hàng cho các chủ tài khoản facebook nêu trên được 22.000.000 đồng, Q giữ lại 11.000.000 đồng và trả cho Huyền A là 11.000.000đ. Huyền A đã trả cho các chủ tài khoản số tiền là 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy số tiền Nguyễn Hạnh Huyền A được hưởng lợi là 9.050.000đ, trong đó: số tiền thu lợi từ bán 02 tài khoản của H anh là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và thu lợi bất chính từ bán tài khoản của người khác là 8.050.000đ(tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); còn Đặng Duy Q thu lợi bất chính số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Về thu giữ vật chứng, kết luận giám định và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng 04 chiếc điện thoại di động, ra Quyết định trưng cầu giám định số: 22/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: Khôi phục, trích xuất toàn bộ dữ liệu cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến và tin nhắn trong các ứng dụng Zalo, Messenger, Telegram có trong 04 (bốn) chiếc điện thoại có đặc điểm như sau:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, model: A1864, màu Vàng Gold, số Imei: 356114097852536, kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 8401180112020607, điện thoại đã qua sử dụng của Đào Huy Th.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, model: A1921, màu Vàng Gold, số Imei 357268092531112, kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 89840200011152973887, điện thoại đã qua sử dụng của Vũ Thanh T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, model: A1661, màu Vàng Gold, số Imei: 355837084430798, kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 8984048000322774784, điện thoại đã qua sử dụng của Đặng Quốc B.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, model: A1660, màu Hồng, số Imei: 35946608392140, kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 89840200011152973887, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Hạnh Huyền A.

Ngày 23/02/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 22/QĐ-CSĐT trưng cầu giám định đối với 04 chiếc điện thoại thu giữ nêu trên.

Tại Kết luận giám định số:1196/KL-KTHS, ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, Kết luận:

1. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, model: A1921, màu Vàng Gold, số Imei 357268092531112, kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 89840200011152973887,

+ Hiện tại phục hồi được 35 (ba mươi lăm) tin nhắn của Apple đã xóa trong điện thoại gửi giám định.

+ Trích xuất thành công 2608 (hai nghìn sáu trăm linh tám) tin nhắn của Apple (bao gồm cả dữ liệu phục hồi), 64646 (sáu mươi tư nghìn sáu trăm bốn sáu) tin nhắn Zalo, các tin nhắn Telegram (thể hiện trong 92 ảnh chụp màn hình), các lịch sử cuộc gọi (thể hiện trong 08 ảnh chụp màn hình) trong điện thoại gửi giám định. Được thể hiện trong phụ lục.

2. 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, model: A1864, màu Vàng Gold, số Imei: 356114097852536, kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 8401180112020607.

+ Hiện tại không tìm thấy dữ liệu điện tử đã xóa trong điện thoại gửi giám định.

+ Trích xuất thành công 892 (tám trăm chín mươi hai) tin nhắn Facebook, Messenger, 6707 (sáu nghìn bảy trăm linh bảy) tin nhắn của Apple, 22408 (hai mươi hai nghìn bốn trăm linh tám) tin nhắn Zalo, các tin nhắn Telegram (thể hiện trong 87 ảnh chụp màn hình), 1635 (một nghìn sáu trăm ba mươi lăm) lịch sử cuộc gọi trong điện thoại gửi giám định. Được thể hiện trong phụ lục.

3. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, model: A1660, màu Hồng, số Imei: 35946608392140, kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 89840200011152973887.

+ Hiện tại không tìm thấy dữ liệu điện tử đã xóa trong điện thoại gửi giám định.

+ Trích xuất thành công 7423 (bảy nghìn bốn trăm hai mươi ba) tin nhắn Facebook; Messenger, 772 (bảy trăm bảy mươi hai) tin nhắn của Apple, 6460 (sáu nghìn bốn trăm sáu mươi) tin nhắn Zalo, 642 (sáu trăm bốn mươi hai) lịch sử cuộc gọi trong điện thoại gửi giám định. Được thể hiện trong phụ lục.

4. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, model: A1661, màu Vàng Gold, số Imei: 355837084430798, kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 8984048000322774784.

+ Hiện tại không tìm thấy dữ liệu điện tử đã xóa trong điện thoại gửi giám định.

+ Trích xuất thành công 230 (hai trăm ba mươi) tin nhắn của Apple, 01 (một) lịch sử cuộc gọi trong điện thoại gửi giám định. Được thể hiện trong phụ lục.

Các dữ liệu từ việc giám định thể hiện các tin nhắn liên quan đến hành vi phạm tội của Đào Huy Th, Đặng Quốc B, Vũ Thanh T và Nguyễn Hạnh Huyền A.

04 (bốn) chiếc điện thoại di động có đặc điểm nêu trên, hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Thường Xuân, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để xử lý theo quy định.

Về các tính tiết khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với người có tên là Fong Hua Thu và Paola đã thuê lại tài khoản ngân hàng do Nguyễn Diệu L thu thập, quá trình điều tra không xác định rõ được danh tính, địa chỉ, quốc tịch nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với các tài khoản facebook có tên "Tran Sang", "Tran Hieu" và "Nguyen Thuy Duong", mua lại các tài khoản ngân hàng do Đặng Duy Q thu thập. Quá trình điều

tra không xác định được chủ sở hữu của các tài khoản facebook nêu trên, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi của các đối tượng lừa đảo số tiền 60.000.000 đồng của chị Ngọ Thị H; Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự để điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKSTX ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Diệu L về tội: Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 BLHS; Bị cáo Đào Huy Th về tội: Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại điểm a,d khoản 2 Điều 291 BLHS; Bị cáo Vũ Thanh T về tội: Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291 BLHS; Các bị cáo Đặng Quốc B, Đặng Duy Q và Nguyễn Hạnh Huyền A về tội: Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại khoản 1 Điều 291 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Diệu L, Đào Huy Th, Vũ Thanh T, Đặng Quốc B, Đặng Duy Q và Nguyễn Hạnh Huyền A phạm tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại Điều 291 BLHS.

- Áp dụng: Điểm b, khoản 3 Điều 291; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Nguyễn Diệu L.

- Áp dụng: Điểm a,d khoản 2 Điều 291; điểm i,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Đào Huy Th.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 291; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Vũ Thanh T.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 291; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Đặng Quốc B.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 291; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đặng Duy Q.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 291; điểm i,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hạnh Huyền A.

Xử phạt:

- Nguyễn Diệu L mức án từ 25 tháng tù đến 28 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09(Chín) năm tù của bản án số 609/HSPT ngày 12/9/2018 của Tòa án cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2021.

- Đào Huy Th số tiền từ 100.000.000đ đến 120.000.000đ.

- Vũ Thanh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Đặng Quốc B số tiền từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ

- Đặng Duy Q số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

- Nguyễn Hạnh Huyền A số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo phải giao nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có; cụ thể: Nguyễn Diệu L 195.950.000đ; Đào Huy Th 107.500.000đ; Đặng Quốc B 45.000.000đ; Vũ Thanh T 155.900.000đ; Đặng Duy Q 11.000.000đ; Nguyễn Hạnh Huyền 8.050.000đ; Về xử lý vật chứng, án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khẳng định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại Điều 291 BLHS là đúng người, đúng tội, không bị oan. Các bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng đã nêu và kết luận giám định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Vào năm 2018, Nguyễn Diệu L quen biết với người đàn ông tên Fong Hua Thu, khoảng 45 tuổi (theo khai nhận của Linh thì Fong Hua Thu có quốc tịch Trung Quốc, đang sinh sống và làm việc tại Philippines). Đến khoảng đầu tháng 6/2020, Fong Hua Thu sang Việt Nam gặp Nguyễn Diệu L và đặt vấn đề với L về việc Fong Hua Thu và người tên phụ nữ có tên PaoLa (theo khai nhận của Linh thì Paola là Người Ý gốc Việt, sống tại Philipines) đang có nhu cầu thuê tài khoản ngân hàng nên nhờ L thu thập các tài khoản ngân hàng để cho Fong Hua Thu và PaoLa thuê lại với giá 1.500.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng, L đồng ý. Từ tháng 10/2020 đến 6/2021 Nguyễn Diệu L đi vận động được Đào Huy Th, Vũ Thanh T, Đặng Quốc B, Đặng Ngọc Th và Hà Sỹ T mở và thu thập được 139 tài khoản để cho Fong Hua Thu và PaoLa thuê lại, L thu lợi bất chính số tiền 215.950.000 đồng.Trong đó: Đào Huy Th thu thập 63 tài khoản của người khác để cho L thuê, thu lợi bất chính là 107.500.000 đồng; Vũ Thanh T thu thập 38 tài khoản của người khác để cho L thuê, T thu lợi bất chính là 155.900.000 đồng; Đặng Quốc B thu thập 11 tài khoản của người khác để cho L thuê, B thu lợi bất chính là 45.000.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định: qua mạng xã hội facebook Đặng Duy Q biết có 03 tài khoản facebook đang cần mua tài khoản ngân hàng với giá 01 triệu đồng/01 tài khoản. Vì vậy, Q nhờ Nguyễn Hạnh Huyền A mở 02 tài khoản ngân hàng và nhờ Huyền A thu thập 20 tài khoản ngân hàng của người khác để bán lại cho Q. Sau đó Q bán lại 22 tài khoản ngân hàng cho 03 tài khoản facebook trên được 22.000.000 đồng. Q trả cho Huyền A 11.000.000 đồng, còn lại thu lợi bất chính 11.000.000 đồng. Huyền A đã trả cho các chủ tài khoản số tiền là 1.950.000 đồng. Số tiền Nguyễn Hạnh Huyền A được hưởng lợi là 9.050.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính từ bán tài khoản của người khác là 8.050.000 đồng.

[3] Xét vai trò của các bị cáo vụ án thì thấy: Trong vụ án này khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Diệu L là người khởi sướng việc thuê, mượn tài khoản ngân hàng và hướng dẫn những người khác mở tài khoản để cho L thuê lại hoặc cho L mượn, sau đó L cho người khác thuê lại nhằm thu lợi bất chính. Nguyễn Diệu L đã thuê, mượn 139 tài khoản và thu lợi bất chính 215.950.000đ, nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Đào Huy Th trực tiếp thuê, mượn lại tài khoản của những người khác để cho Nguyễn Diệu L thuê với 63 tài khoản và thu lợi bất chính 107.500.000đ, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Vũ Thanh T trực tiếp thuê, mượn lại của những người khác để cho Nguyễn Diệu L thuê với 38 tài khoản và thu lợi bất chính 155.900.000đ, nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án; bị cáo Đặng Quốc B trực tiếp thuê, mượn lại của những người khác để cho Nguyễn Diệu L thuê với 11 tài khoản và thu lợi bất chính 45.000.000đ nên giữ vai trò thứ tư trong vụ án; bị cáo Đặng Duy Q trực tiếp mua lại 22 tài khoản của Nguyễn Hạnh Huyền A để để bán cho người khác và thu lời bất chính 11.000.000đ, nên giữ vai trò thứ năm trong vụ án; Đối với bị cáo Nguyễn Hạnh Huyền A trực tiếp thuê, mượn lại của những người khác 20 tài khoản để bán cho Đặng Duy Q, nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Như vậy, trong vụ án này bị cáo L có vai trò chính, sau đó lần lượt đến bị cáo Th, bị cáo T, bị cáo B, bị cáo Q, bị cáo A nên cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ về bí mật thông tin của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và tạo điều kiện cho việc thực hiện các hành vi trái pháp luật khác. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Đào Huy Th, Vũ Thanh T, Đặng Duy Q, Đặng Quốc B, Nguyễn Hạnh Huyền A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Diệu Linh có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: bị cáo Nguyễn Diệu L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Các bị cáo Đào Huy Th, Vũ Thanh T, Đặng Duy Q, Đặng

Quốc B, Nguyễn Hạnh Huyền A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo Nguyễn Diệu L, Đào Huy Th, Nguyễn Hạnh Huyền A sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; Gia đình bị cáo Q có công với cách mạng. Vì vậy cần áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo, để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo L, Th, Huyền A được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại Điểm b, khoản 3 Điều 291; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Nguyễn Diệu L. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Áp dụng: Điểm a,d khoản 2 Điều 291; điểm i,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Đào Huy Th. Xử phạt bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 291; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Vũ Thanh T. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 291; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Đặng Quốc B. Xử phạt bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 291; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đặng Duy Q. Xử phạt bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 291; điểm i,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hạnh Huyền A. Xử phạt bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án khoản tiền phạt nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 04 chiếc điện thoại gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của Đào Huy Th; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max thu giữ của Vũ Thanh T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Đặng Quốc B; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của Nguyễn Hạnh Huyền A là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trao đổi, thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có gồm: Nguyễn Diệu L 215.950.000đ (Hai trăm mười lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Đào Huy Th 107.500.000đ (một trăm linh bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Đặng Quốc B 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng); Vũ Thanh T 155.900.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng); Đặng Duy Q 11.000.000đ(mười một triệu đồng); Nguyễn Hạnh Huyền A 8.050.000đ(tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu toàn bộ số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngày 29/8/2022 bà Nguyễn Thị O là mẹ của bị cáo Nguyễn Diệu L đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000đ thu lợi bất chính cho Nguyễn Diệu L tại biên lai thu tiền số 0007569 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, số tiền này đang được lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b, khoản 3 Điều 291; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Nguyễn Diệu L.

Điểm a,d khoản 2 Điều 291; điểm i,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Đào Huy Th.

Điểm d khoản 2 Điều 291; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Vũ Thanh T.

Khoản 1 Điều 291; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Đặng Quốc B.

Khoản 1 Điều 291; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đặng Duy Q.

Khoản 1 Điều 291; điểm i,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hạnh Huyền A.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Diệu L, Đào Huy Th, Vũ Thanh T, Đặng Quốc B, Đặng Duy Q và Nguyễn Hạnh Huyền A phạm tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại Điều 291 BLHS.

.

2.Xử phạt:

- Nguyễn Diệu L **25**(Hai lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09(Chín) năm tù của bản án số 609/HSPT ngày 12/9/2018 của Tòa án cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hình phạt chung của 02 bản án là **11**(Mười một) năm **01**(Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đào Huy Th **100.000.000đ**(Một trăm triệu đồng).

- Vũ Thanh T **09**(Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thanh T cho Uỷ ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Vũ Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Đặng Quốc B **35.000.000đ**(Ba mươi lăm triệu đồng).
- Đặng Duy Q **20.000.000đ**(Hai mươi triệu đồng).
- Nguyễn Hạnh Huyền A **20.000.000đ**(Hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của Đào Huy Th; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max thu giữ của Vũ Thanh T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Đặng Quốc B; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của Nguyễn Hạnh Huyền A.

Các vật chứng này được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 20/9/2022.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Diệu L số tiền 215.950.000đ(Hai trăm mười lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng),Ngày 29/8/2022 Nguyễn Diệu L đã giao nộp được số tiền 20.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, theo biên lai thu tiền số 0007569 ngày 29/8/2022. Nguyễn Diệu L còn phải tiếp tục giao nộp số tiền 195.950.000đ(Một trăm chín lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Đào Huy Th giao nộp số tiền 107.500.000đ (một trăm linh bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Vũ Thanh T giao nộp số tiền 155.900.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng); Đặng Quốc B giao nộp số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng); Đặng Duy Q giao nộp số tiền 11.000.000đ(mười một triệu đồng); Nguyễn Hạnh Huyền A giao nộp số tiền 8.050.000đ(tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Nguyễn Diệu L, Đào Huy Th, Vũ Thanh T, Đặng Quốc B, Đặng Duy Q và Nguyễn Hạnh Huyền A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Những người này được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân;
- Trại giam số 5;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Sỹ H